

Số: 6535 /TCĐBVN-QLPT&NL  
V/v hướng dẫn thực hiện quy  
trình sát hạch lái xe hạng A3, A4

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2015

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải các tỉnh,  
thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện khoản 5 Điều 33 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, Tổng cục Đường bộ Việt Nam hướng dẫn thực hiện quy trình sát hạch để cấp giấy phép lái xe hạng A3, A4 tại Trung tâm sát hạch hoặc sân sát hạch lái xe có đủ điều kiện như sau:

## I - SÁT HẠCH LÝ THUYẾT

1. Đối với sát hạch viên: Mỗi phòng sát hạch có 02 sát hạch viên làm nhiệm vụ

1.1. Tiếp nhận danh sách, hồ sơ thí sinh dự sát hạch; Tiếp nhận, kiểm tra và điều hành hệ thống máy tính, máy in tại phòng sát hạch lý thuyết;

1.2. Gọi thí sinh theo danh sách, kiểm tra nhận dạng, đối chiếu giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe (đối với trường hợp nâng hạng, sát hạch lại để đổi giấy phép lái xe và được miễn sát hạch lý thuyết), sắp xếp máy tính cho thí sinh, ký xác nhận vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lý thuyết của thí sinh;

1.3. Kiểm tra, đối chiếu tên, ảnh của thí sinh trên màn hình máy tính với số báo danh, danh sách sát hạch, hồ sơ thí sinh và phát lệnh bắt đầu sát hạch;

1.4. Giám sát quá trình sát hạch, yêu cầu thí sinh thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế sát hạch và không để người không có nhiệm vụ vào phòng sát hạch lý thuyết, lập biên bản xử lý thí sinh vi phạm;

1.5. Theo dõi, kiểm tra hoạt động của hệ thống máy tính; Trường hợp hư hỏng hoặc lỗi kỹ thuật thì yêu cầu kỹ thuật viên của trung tâm sát hạch vào kiểm tra, xử lý.

2. Đối với người dự sát hạch

2.1. Tiếp nhận máy tính.

2.2. Nhập hạng xe sát hạch, khoá sát hạch, số báo danh dự sát hạch;

2.3. Thí sinh làm bài sát hạch

a) Thời gian làm bài : 20 phút



b) Mỗi câu hỏi trong đề sát hạch có từ 02 đến 04 ý trả lời và có từ 01 đến 02 ý đúng; nếu trả lời thiếu ý đúng được coi là trả lời sai;

c) Khi hoàn thành bài sát hạch hoặc hết thời gian quy định, tất cả các câu trả lời của thí sinh (kể cả các câu hỏi chưa trả lời hết) được máy tự động chấm điểm và lưu lại trong máy chủ;

3. Công nhận kết quả:

- Thang điểm: 20
- Điểm đạt từ 18 điểm trở lên;
- Sát hạch viên ký và yêu cầu thí sinh ký xác nhận vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch và bài sát hạch được in ra.

## II - SÁT HẠCH THỰC HÀNH

1. Đối với sát hạch viên

1.1. Tiếp nhận hồ sơ thí sinh dự sát hạch, gọi thí sinh, sắp xếp xe sát hạch cho thí sinh và phát lệnh sát hạch;

1.2. Kiểm tra nhận dạng, đối chiếu giấy chứng minh nhân dân với tên thí sinh, ký tên vào biên bản sát hạch thực hành lái xe trong hình của thí sinh;

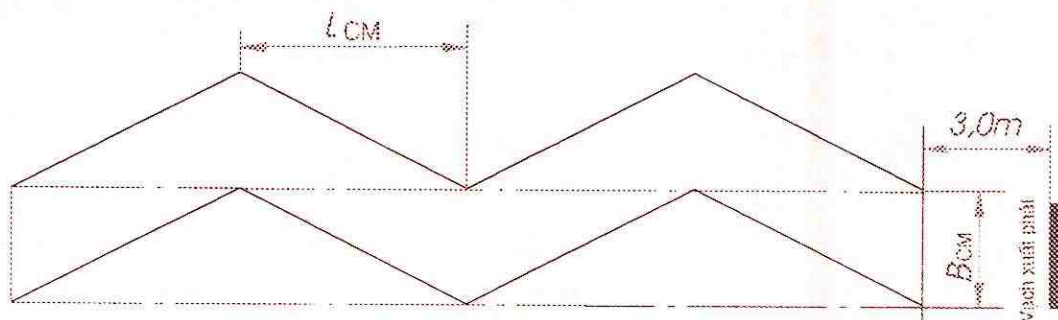
1.3. Theo dõi quá trình thực hiện bài sát hạch của thí sinh, phân tích và chấm điểm độc lập các lỗi vi phạm của thí sinh tại các bài sát hạch theo quy trình, điểm bình quân là kết quả sát hạch của thí sinh được ghi vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch và biên bản sát hạch thực hành lái xe trong hình của thí sinh (biên bản sát hạch thực hành lái xe trong hình theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo).

2. Đối với người dự sát hạch

2.1. Tiếp nhận xe sát hạch được giao và đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách theo quy định của Luật Giao thông đường bộ;

2.2. Thí sinh thực hiện bài sát hạch

2.2.1. Trình tự và các bước thực hiện:



Hình bài sát hạch tiến và lùi qua hình chữ chi hạng A3, A4

- a) Thí sinh dừng xe trước vạch xuất phát, chờ hiệu lệnh của sát hạch viên ;
- b) Khi có hiệu lệnh xuất phát, điều khiển xe tiến qua hình chữ chi cho đến khi bánh xe sau của xe qua vạch kết thúc của hình sát hạch 01 m thì dừng lại;
- c) Lùi xe theo hướng ngược lại cho đến khi bánh xe trước của xe qua vạch bắt đầu của hình sát hạch.

#### 2.2.2. Yêu cầu đạt được của thí sinh

- a) Đi đúng trình tự bài sát hạch;
- b) Bánh xe không được đè lên vạch giới hạn hình sát hạch;
- c) Xe không được chết máy trong quá trình sát hạch;
- d) Hoàn thành bài sát hạch trong thời gian 10 phút;
- đ) Tốc độ xe chạy không quá 20 km/h.

#### 2.2.3. Các lỗi bị trừ điểm

- a) Đi không đúng trình tự bài sát hạch, bị truất quyền sát hạch;
- b) Bánh xe đè vào vạch giới hạn hình sát hạch, mỗi lần bị trừ 10 điểm;
- c) Bánh xe đi ra ngoài vạch giới hạn hình sát hạch, bị truất quyền sát hạch;
- d) Điều khiển xe bị rung rất mạnh, mỗi lần bị trừ 05 điểm;
- đ) Thời gian thực hiện bài sát hạch quá 10 phút, cứ quá 01 phút bị trừ 05 điểm;
- e) Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị truất quyền sát hạch;
- g) Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 10 điểm;
- h) Không hoàn thành bài sát hạch bị truất quyền sát hạch.
- k) Điểm sát hạch dưới 80 điểm, bị truất quyền sát hạch.

#### 3. Công nhận kết quả:

- Thời gian thực hiện bài sát hạch : 10 phút;
- Thang điểm: 100 điểm;
- Điểm đạt: Từ 80 điểm trở lên;
- Hai sát hạch viên ký và yêu cầu thí sinh ký xác nhận vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, biên bản sát hạch thực hành lái xe trong hình.

### III - XÉT CÔNG NHẬN KẾT QUẢ

1. Thí sinh đạt cả lý thuyết và thực hành thì được công nhận trúng tuyển;
2. Thí sinh không được công nhận trúng tuyển, được đăng ký với cùng một Ban quản lý sát hạch cấp giấy phép lái xe để sát hạch lại;
3. Thí sinh không đạt lý thuyết thì không được sát hạch thực hành;



4. Thí sinh đạt lý thuyết nhưng không đạt thực hành thì được bảo lưu kết quả sát hạch lý thuyết một lần trong thời gian 01 năm đối với kỳ sát hạch tiếp theo. Nếu sát hạch lại thực hành vẫn không đạt, thì phải đăng ký sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện và phổ biến quy trình sát hạch lái xe này đến các cơ sở đào tạo và trung tâm sát hạch lái xe tại địa phương để thực hiện theo quy định.

Văn bản này có hiệu lực thực hiện từ ngày 01/01/2016 và thay thế văn bản số 895/TCĐBVN-QLPT&NL ngày 07/03/2013 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ GTVT (để báo cáo);
- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Các Cục QLĐB I, II, III và, IV;
- Lưu VP, QLPT&NL.



**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Quyền**

**BIÊN BẢN SÁT HẠCH THỰC HÀNH  
LÁI XE TRONG HÌNH**

|   |  |
|---|--|
| Họ và tên thí sinh:.....<br>Ngày tháng năm sinh:.....<br>Họ và tên sát hạch viên:.....<br>..... | Hạng xe sát hạch :<br>Số điểm đạt :..... |
|---|--|

| Số TT       | Các lỗi bị trừ điểm                          | Số lần mắc lỗi | Số điểm trừ cho 01 lần | Tổng điểm trừ |
|-------------|--|----------------|------------------------|---------------|
| 1           | Bánh xe đè vạch giới hạn hình sát hạch       |                | 10                     |               |
| 2           | Điều khiển xe bị rung rất mạnh               |                | 05                     |               |
| 3           | Xe bị chết máy                               |                | 10                     |               |
| 4           | Đi không đúng trình tự bài sát hạch.         |                | Truất quyền sát hạch   |               |
| 5           | Bánh xe ra ngoài vạch giới hạn hình sát hạch |                | Truất quyền sát hạch   |               |
| 6           | Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn    |                | Truất quyền sát hạch   |               |
| 7           | Không hoàn thành bài sát hạch                |                | Truất quyền sát hạch   |               |
| 8           | Điểm sát hạch dưới 80 điểm                   |                | Truất quyền sát hạch   |               |
| <b>Cộng</b> |  |                |                        |               |

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Kết luận:**

**Đạt**

Thí sinh ký tên

**Không đạt**

Sát hạch viên ký tên